

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 23-01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành;

2. Bà Cao Kim Triều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 182/2018/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Duy S (còn có tên gọi khác là Thành), sinh ngày 05/01/1966 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K6 Nguyễn Thái Sơn, Phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Không nơi cư trú nhất định; Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND: 021680949 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/9/1982; Con ông Phạm Duy Ph (chết) và bà Nguyễn Thị M; Bị cáo khai có vợ tên Trần Thị Thanh L; Tiền án: 01 tiền án; Ngày 29/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù tại bản án số 269/2016/HSST về tội Trộm cắp tài sản, ngày 06/02/2017, chấp hành xong hình phạt tù hiện chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/12/1984, bị Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí

Minh bắt giữ về hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, qua xác minh tại Công an Quận 5 không tìm thấy thông tin nên không rõ hình thức xử lý; Ngày 01/10/1986, bị Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”, qua xác minh tại Công an quận Gò Vấp hiện không còn lưu giữ thông tin nên không rõ hình thức xử lý; Ngày 19/7/1995, bị Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 226/HSST ngày 22/12/1995; Ngày 22/4/1997, bị Công an huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”, qua xác minh tại Công an Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương hiện không còn lưu trữ thông tin nên không rõ hình thức xử lý; Ngày 14/02/2001, bị Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 09 tháng tù tại bản án số 59/HSST ngày 21/5/2001; Ngày 09/10/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 78/HSST. Tổng hợp chung với hình phạt tại bản án số 59/HSST ngày 21/5/2001 của Tòa án nhân dân Quận 5 buộc Phạm Duy S chấp hành hình phạt chung 02 bản án là 24 tháng tù, đến ngày 14/02/2003, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương; Ngày 09/4/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 507/HSST, Phạm Duy S kháng cáo, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm tại bản án số 1405/HSPT ngày 18/6/2004, đến ngày 06/3/2008 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương; Bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2018, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Bùi Hoàng A, sinh năm 1999; Địa chỉ: 5/62/12 Nơ Trang Long, Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1987; Địa chỉ: 543 Hoàng Văn Thụ, Phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975; Địa chỉ: 67/27 Trần Kế Xương, Phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Bà Phạm Thị Kim Y, sinh năm 1972; Địa chỉ: 251/51 Nguyễn Thái Sơn, Phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dụng vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 26/8/2018, Phạm Duy S điều khiển xe gắn máy hiệu Honda loại Click biển số 59P2-328.74 đến cửa hàng Health Food, số 54 Đinh Tiên Hoàng, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh để mua đồ. Sau khi mua đồ và thanh toán tiền xong, S phát hiện thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 64 Gb màu trắng của chị Bùi Hoàng A (là nhân viên bán hàng) để trên quầy tính tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc chị Hoàng A không để ý, S dùng tay trái lấy trộm chiếc điện thoại di động trên bỏ vào túi mua hàng rồi rời khỏi cửa hàng. Sau khi S rời khỏi cửa hàng, chị Hoàng A kiểm tra thì phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động trên nên đến Công an phường N, Quận 1 trình báo sự việc.

Sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại di động trên, S đã đem bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại đường Nguyễn Kiệm, quận Phú Nhuận với giá 1.800.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 18/9/2018, qua truy xét Công an phường Đa Kao, Quận 1 bắt giữ được Phạm Duy S đang điều khiển xe gắn máy biển số 59P2-328.74 trên đường Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận nên đưa về trụ sở công an Phường làm rõ sự việc rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thụ lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 232/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus 64 Gb có trị giá là 3.600.000 đồng (BL: 53 – 56)

Qua điều tra, Phạm Duy S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của S phù hợp với lời khai của người bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được. (BL: 126 – 142)

* Vật chứng vụ án gồm có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus 64 Gb màu trắng, hiện chưa thu hồi được. Gia đình Phạm Duy S đã bồi thường lại cho chị Hoàng A và bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho S và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

- 01 USB và 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh S trộm cắp tài sản (lưu trong hồ sơ vụ án).

- Thu giữ của Phạm Duy S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu xám; 01 áo thun màu trắng, 01 quần jean màu đen và 01 nón bảo hiểm màu đen, tất cả đã qua sử dụng.

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda loại Click, biển số 59P2-328.74. Qua xác minh do anh Nguyễn Thái H (Sinh năm 1987; HKTT: 543 Hoàng Văn Thụ, Phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký sở hữu. Anh H đã bán xe gắn máy trên lại cho anh Nguyễn Thanh T (Sinh năm 1975; HKTT: 67/27 Trần Kế Xương, Phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh) có làm hợp đồng công chứng. Sau đó, anh T đã bán xe gắn máy trên lại cho chị Phạm Thị Kim Y (Sinh năm 1972; HKTT: K6 Nguyễn Thái Sơn, Phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 26/8/2018, chị Y cho Phạm Duy S mượn xe để sử dụng, việc S sử dụng xe gắn máy trên đi trộm cắp tài sản chị Y không biết, Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đã trả xe gắn máy trên lại cho chị Phạm Thị Kim Y.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ các vật chứng còn lại.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSQ1 ngày 25 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Duy S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố Phạm Duy S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Do trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt và bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Đối với vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Duy S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, dữ liệu camera ghi hình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 26/8/2018 tại cửa hàng Health Food, số 54 Đinh Tiên Hoàng, phường N, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Phạm Duy S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Bùi Hoàng A 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 64 Gb màu trắng, tài sản chiếm đoạt có giá trị 3.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, bị cáo phạm tội mang tính cơ hội không có dự mưu từ trước nhưng do tham lam nên khi thấy bị hại để tài sản sơ hở bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, theo bản án số 269/2016/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã bị xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến nay chưa được xóa án tích cho đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm do đó cần có mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo mới đảm bảo được công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và có tác dụng răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

- Đối với số tiền 1.800.000 đồng mà bị cáo có được từ việc bán chiếc điện thoại của chị A, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại nên không buộc bị cáo nộp thu lợi bất chính.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda loại Click, biển số 59P2-328.74 có cơ sở xác định trước thời điểm cho bị cáo mượn để sử dụng đã được chị Phạm Thị Kim Y (chị của bị cáo) mua và đang quản lý sử

dụng. Xét, vật chứng trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Y là có cơ sở.

- Thu giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu xám không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 áo thun màu trắng, 01 quần jean màu đen và 01 nón bảo hiểm màu đen không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

- 01 USB và 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản là chứng cứ quan trọng nên tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Duy S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Phạm Duy S 01 (một) năm (06) S tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 23/01/2019.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu xám, số Imei: 353055092238531 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Tịch thu tiêu hủy của bị cáo 01 áo thun màu trắng; 01 quần jean màu đen và 01 nón bảo hiểm màu đen (Phiếu nhập kho đồ vật, tài liệu số 01/PNK ngày 23/11/2018 của Công an Quận 1)

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Nhật Minh

